

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 17/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Đoàn;
2. Bà Lê Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự số 01/TB-TA ngày 08/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức P; Tên gọi khác: Út; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại huyện TP, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn 7A, xã C, huyện TP, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; cha: Phạm Văn L (đã chết), mẹ: Lê Thị A - Sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng Q - Sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/01/2022 bị Công an xã K, huyện S, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 14/01/2022; Nhân thân: Ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 15/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H: Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Ch- Sinh năm 1959. Trú tại: Thôn P1, xã S1, huyện H, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Huỳnh Tấn T- Sinh năm 1994. Trú tại: Thôn An T1, thị trấn TK, huyện TP tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Vi N- Sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 01, xã C, huyện TP, tỉnh Quảng Nam: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Phạm Đức P gặp Huỳnh Tấn T tại thị trấn TK, huyện TP, tỉnh Quảng Nam, P rủ T đi đến xã S1, huyện H, tỉnh Quảng Nam tìm cây Gió Bầu thì T đồng ý. Huỳnh Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N1-238.18 chở Phạm Đức P, khi đi ngang khu vực Nghĩa trang Liệt Sĩ xã S1 thì nhìn thấy vườn cau của bà Nguyễn Thị Ch không có ai trông coi nên P rủ T vào hái trộm cau bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý, T điều khiển xe chở P đi vào đường đất bên phải Nghĩa trang thì nhặt được 02 bao lát, T và P trèo qua hàng rào đi vào phía bên trong khu vực Nghĩa trang, T leo lên 02 cây cau bẻ được 2 buồng cau, P leo lên 03 cây cau bẻ được 03 buồng cau. Sau đó cả hai bỏ 05 buồng cau vào 02 bao lát rồi chở đến đoạn đường gần cầu Tài Th thuộc xã Tiên H1, huyện TP hái trái cau để bán thì bị Công an xã Tiên H1, huyện TP, phát hiện, lập biên bản vụ việc và thu giữ toàn bộ 28kg cau.

Tại Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 01/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị của 28kg trái cau là: 1.260.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định: Ngày 12/01/2022, Phạm Đức P bị Công an xã K, huyện S, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 14/01/2022.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Đức P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Đức P phạm tội: Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Đức P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 28kg trái cau nên đề nghị HĐXX không xét;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Trả lại: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen có BKS: 92N1-238.18 cho ông Hoàng Vi N là người quản lý hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao lát màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Ch không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại, người quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Phạm Đức P và Huỳnh Tấn T lén lút bẻ trộm 28kg trái cau của bà Nguyễn Thị Ch trong vườn cau tại thôn P1, xã S1, huyện H, tỉnh Quảng Nam trị giá 1.260.000 đồng.

Ngày 12/01/2022, Phạm Đức P đã bị Công an xã K, huyện S, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 14/01/2022, tính đến ngày 14/9/2022, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm.

Từ những căn cứ trên cho thấy, hành vi Phạm Đức P chiếm đoạt 28kg trái

Cau của bà Nguyễn Thị Ch tại thôn P1, xã S1, huyện H có giá trị 1.260.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo P và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử phạt thích đáng để giáo dục bị cáo và răn đe chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi toàn bộ trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo Phạm Đức P đã bị Công an xã K, huyện S, tỉnh Quảng Nam Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” mà vẫn tiếp tục trộm cắp tài sản, bị cáo có nhân thân xấu, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 28kg trái cau nên HĐXX không xét.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Trả lại: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen có BKS: 92N1-238.18 cho ông Hoàng Vi N là người quản lý hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao lát màu vàng.

[8] Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

Đối với Huỳnh Tấn T có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện H xử lý hành chính là đúng pháp luật.

Ông Hoàng Vi N là người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92N1-238.18, không biết Phạm Đức P lấy để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nên không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 15/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Trả lại: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen có BKS: 92N1-238.18 cho ông Hoàng Vi N là người quản lý hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao lát màu vàng.

(Vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 22/02/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử buộc bị cáo Phạm Đức P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-3-2023). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Một